

Chương 5

ANTON PAVLOVICH SEKHOV

ĐẠI BIỂU ƯU TÚ CUỐI CÙNG CỦA CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC NGA

(Антон Павлович Чехов)

(1860-1904)

Anton Pavlovich Sekhov, đại biểu xuất sắc cuối cùng của chủ nghĩa hiện thực Nga, nhà cách tân thiên tài về truyện ngắn và kịch nói.

Tác phẩm của ông lên án nghiêm khắc chế độ xã hội bất công, thói cường bạo và sự sa đọa của giai cấp chấp chính, sự bất lực của giới trí thức. Nhà văn cũng biểu lộ lòng thông cảm sâu sắc, trân trọng những người nghèo khổ, tình yêu thẩm thiết và niềm tin vô bờ bến vào nhân dân lao động Nga.

Tiểu sử

A.P.Sekhov sinh ngày 29.1.1860 trong một gia đình tiểu thương, tiểu tư sản. Ông nội vốn là nông nô, đến năm 1841 chuộc lại được tự do. Cha Sekhov có ít nhiều năng khiếu nghệ thuật, tuy hiểu giá trị của học vấn nhưng áp dụng lối giáo dục gia trưởng, nghiêm khắc trong gia đình khiến cho thời thơ ấu của con cái không có chút niềm vui. Lên 7 tuổi, Sekhov đi học trường phổ thông. Chưa kịp tốt nghiệp trung học thì gia đình anh bị phá sản phải chạy về Moskva để trốn nợ. Một mình Sekhov ở lại học quê nhà, cô độc và nghèo nàn, đi dạy học tư để giúp gia đình trong 3 năm. Đến năm 1879, tốt nghiệp trung học, anh đi Moskva vào học Y Khoa trường đại học Moskva.

Từ những năm 80, với bút danh "Antosa Sekhonte", Sekhov bắt đầu nổi tiếng về viết truyện ngắn. Năm 1884, đúng lúc tốt nghiệp đại học, Sekhov đã xuất bản tập truyện đầu tiên. Năm 1886 tập thứ 2, năm 1887 tập thứ 3: Tập truyện này được Viện hàn lâm khoa học Nga tặng giải thưởng.

Từ sau khi tốt nghiệp đại học (1884), Sekhov làm bác sĩ ở một thành phố nhỏ ngoại ô Moskva. Cuộc sống thầy thuốc ở tỉnh nhỏ và đồng quê đã giúp nhà văn tìm hiểu sâu đời sống dân chúng. Nhà văn - Bác sĩ ngày càng khao khát tham gia hoạt động chính trị, cải cách và đấu tranh xã hội. Năm 1890, Sekhov tới hòn đảo Xakhalin nơi chính quyền Nga Hoàng đầy ải tù khổ sai. Sekhov thực hiện chuyến đi gian khổ khắp làng mạc, tiếp xúc một vạn tù khổ sai trong dịp đi thống kê dân số cư dân ở đảo này. Trở về, ra nước ngoài (Ý, Pháp, Áo) du lịch một tháng rưỡi. Trở về Nga, bắt đầu viết cuốn "Đảo Xakhalin" mô tả cái địa ngục trần gian để cảnh báo chính quyền Nga. Sekhov cho in truyện vừa "Phòng số 6" đánh dấu bước ngoặt sáng tác của nhà văn.

Những năm đầu 90, nhà văn đi tham gia cứu đói ở một số nơi, quyên tiền, xuất tiền riêng và đi chữa bệnh cho dân nghèo. Mua một trại ấp sống cùng gia đình. Ở nơi đây, cách thủ đô 60km, Sekhov viết nhiều tác phẩm nổi tiếng như vở kịch "Chim hải âu", "Cậu Vania"... Nhà hát nghệ thuật Moskva hiểu được nghệ thuật cách tân thiên tài của Sekhov về kịch nói và đã trình diễn thành công những vở kịch của ông.

Năm 1899, Sekhov bị bệnh phổi trầm trọng, năm 1900, nhà hát Moskva về tận nhà ông diễn vở "Cậu Vania" và "Chim hải âu". Năm 1901 nhà văn kết hôn với Olga Kniperer nữ diễn viên có tài của nhà hát. Sekhov còn giao tiếp với L.Tolstoi và M.Gorki vào thời gian này và được hai ông rất yêu mến, khâm phục.

Vào dịp kỷ niệm 100 năm sinh, Viện Hàn Lâm Khoa Học Nga đã bầu L.Tolstoi, Sekhov và Korolenco làm viện sĩ danh dự. Ít lâu sau, để phản đối việc Nga hoàng Nicolai II bác bỏ đề nghị của viện hàn lâm bầu Maxim Gorki làm viện sĩ, Sekhov và Korolenco đã tuyên bố từ bỏ danh hiệu viện sĩ. Bệnh tình của Sekhov ngày càng nặng khiến ông phải sang Đức dưỡng sức. Ngày 2 tháng 7 năm 1904 nhà văn Sekhov từ trần. Thi hài được đưa về Moskva. Quan tài được khiêng qua thành phố 4 giờ liền. Dân chúng đi dự đám tang rất đông. Chính phủ Nga Hoàng sợ biểu tình chính trị, cho cảnh sát giám sát nghiêm ngặt.

Tác phẩm

1. Giai đoạn những năm 80

Nhân vật rất đa dạng trong các truyện ngắn:

+ Những truyện ngắn đầu tiên: truyện hài hước.

+ Những truyện phản ánh mặt đen tối của cuộc sống. Miêu tả cuộc sống tầm thường và những con người tí tiện, nạn nhân của xã hội, đó là kiểu nhân vật "**con người bé nhỏ**" đầu tiên trong văn học Nga ...Phê phán bộ máy quản lý nhà nước, cảnh sát quan liêu thiếu lương tâm. Nhân vật người nghèo khổ, nỗi đau buồn triền miên, mòn mỏi.

+ Phong cách trữ tình xen lẫn hiện thực "nhỏ nhặt".

Truyện vừa "*Đồng cỏ*" đậm nét trữ tình và tượng trưng. Một em bé và đồng cỏ như một sinh vật hùng vĩ đẹp đẽ tiềm tàng sức sống buồn chán vì thiếu anh hùng tương xứng với đồng cỏ - nước Nga. Cảnh nghèo đói, bất công, tài năng bị hủy hoại.

+ Truyện ngắn "*Một câu chuyện buồn chán*" nói về một nhà khoa học nổi tiếng xa rời cuộc sống, thú nhận sự bất lực, sống không mục đích, chán nản. Câu chuyện là nơi ký thác tâm sự của chính nhà văn. (Sau đó, Sekhov đi tới đảo Xakhalin, chuyên hướng sáng tác).

2. Giai đoạn những năm 90 và cuối đời

Chủ đề đa dạng:

+ Cuộc sống tiểu tư sản ngọt ngào và trì trệ, tầm thường, dung tục. Những truyện "*Một bà hay nhảy nhót*", "*Giáo sư văn chương*"...

+ Cảnh sống cùng cực của nhân dân Nga ("*Những người mu-gic*", "*Trong khe*"...).

+ Đã kích mạnh mẽ chế độ Nga Hoàng ("*Phòng số 6*").

+ Chống "chủ nghĩa Tolstoi" (tức là "thuyết việc nhỏ") qua truyện *Căn gác xếp*.

+ Chống triết lý "siêu nhân" là căn bệnh thế kỷ của giới trí thức đang lẩn trốn cuộc sống (Người ta sĩ vận đồ đen).

+ Chủ đề thức tỉnh con người về ý nghĩa cuộc sống, thúc đẩy ý chí vươn lên (*Người đàn bà và con chó nhỏ*; *Người vợ chưa cưới*).

Tóm lại

Chủ đề tố cáo thói dung tục, tầm thường quán xuyến toàn bộ sự nghiệp sáng tác văn học của Sekhov. Thói tầm thường dung tục là kẻ thù của ông, suốt đời ông đã đấu tranh, giễu cợt nó.

Cảm hứng trữ tình lạc quan vẫn thấp thoáng và lặng lẽ hòa lẫn vào cái thế giới đen tối nước Nga trong tác phẩm Sekhov. Ông tả nhiều bức tranh phong cảnh thiên nhiên chứa đầy tâm trạng. Trong cái xã hội tiểu tư sản tầm thường kia cũng đã có một số người thức tỉnh. Vượt ra khỏi giới hạn, đi tìm con đường giải phóng.

Mấy đặc điểm nghệ thuật truyện Sekhov

Sekhov đã viết tới vài trăm truyện ngắn và một số truyện vừa, tất cả đều đạt kỹ xảo tuyệt vời.

- Kết cấu đơn giản nhưng ngôn ngữ ngắn gọn trau chuốt, chứa đựng nội dung xã hội phong phú, rộng rãi khắp nước Nga.
- Lựa chọn tài liệu sống để làm nguyên mẫu cho sáng tạo.
- Ngôn ngữ và hành động nhân vật tự biểu lộ (ngôn ngữ tác giả giấu kín).
- Tận dụng và phát huy "chi tiết nghệ thuật" có nghĩa toát lên chủ đề.
- Đối thoại giữ vai trò quan trọng, có kịch tính.
- Miêu tả thiên nhiên được coi trọng để ngụ ý cảm xúc nhân vật.
- Nhà văn chủ trương miêu tả cuộc sống một cách chân thực.
- Giọng điệu văn chậm rãi bình thản, tránh lối thuyết giáo khô khan.

Truyện ngắn Người trong bao

Tác phẩm được sáng tác trong thời gian nhà văn nghỉ dưỡng bệnh ở thành phố I-an-ta, trên bán đảo Crum, biển Đen.

Bối cảnh tác phẩm là xã hội Nga đang ngạt thở trong bầu không khí chuyên chế nặng nề cuối thế kỉ XIX.

“Người trong bao” là một phát hiện nghệ thuật độc đáo, đặc sắc của nhà văn, một câu chuyện cười ra nước mắt về cuộc đời của một người mắc chứng bệnh sợ hãi, bạc nhược đến thảm hại. Đó là lối sống tầm thường, hèn nhát, máy móc, giáo điều. Lối sống ấy đã đầu độc tâm hồn con người, ảnh hưởng trong xã hội Nga những năm cuối TK XIX. Câu chuyện không chỉ phản ánh thực trạng xã hội mà còn có ý nghĩa triết lí sâu sắc.

1 . Nhân vật Bê-li-cốp

Ngoại hình :

- Cặp kính râm che cái mặt tái nhợt nhạt, nhỏ bé, choắt lại như mặt chồn.
- Giày cao su, áo bành tô bẻ cổ cao, cầm ô, lỗ tai nhét bông ngay khi trời đẹp .

Cách sống :

- Tất cả vật dụng đều cho vào bao .
- Đóng kín cửa, kéo chắn trùm kín trong không khí nóng bức .

- Ghê sợ hiện tại nhưng lại tôn sùng quá khứ: say mê tiếng Hi Lạp cổ .
- Giấu tất cả ý nghĩ của bản thân , luôn lo sợ cấp trên , ứng xử lập dị với tình yêu .

Khát vọng thu mình trong một cái bao, ghê sợ hiện tại, quay về quá khứ : cô độc, sợ hãi tất cả

Tự hài lòng với lối sống cô lỗ , kì quái của bản thân , không nhận ra thái độ ghê sợ, khinh bỉ, chế giễu của mọi người với mình .

Kiểu “người trong bao” hèn nhát, máy móc, cô lỗ, “có lối sống trong bao”, “tính cách trong bao”.

2. Thái độ của mọi người đối với Bê-li-cốp

Sợ hãi, né tránh, hoặc khinh ghét, nói thẳng ra mặt, thậm chí to tiếng gây gổ, xô ngã Bê-li-cốp nhưng cuối cùng họ đều bị tính cách ấy, lối sống ấy làm cho sợ hãi, đầu độc họ suốt 15 năm trời.

Bê-li-cốp chết đi nhưng lối sống và tính cách vẫn tiếp tục xuất hiện, gây ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống và tương lai của họ, không tài nào thoát ra được.

Chưa hết những **người trong bao** thì không khí vẫn còn ngột ngạt .

Chỉ có thể thay đổi cách sống một cách triệt để với một cuộc cách mạng mà thôi.

* Chủ đề tư tưởng của truyện :

Tác giả phê phán, lên án mạnh mẽ kiểu người trong bao, lối sống trong bao và tác hại của nó đối với hiện tại và tương lai của nước Nga đồng thời bức thiết cảnh báo và kêu gọi mọi người cần phải thay đổi cuộc sống, cách sống, không thể sống tầm thường, vô vị như thế mãi.

3. Một vài nét nghệ thuật :

- Hai ngôi kể song song và truyện lồng trong truyện .
- Nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình, biểu tượng cái bao.
- Đối lập, tương phản giữa các kiểu người, tính cách, lối sống.
- Kết thúc trực tiếp phát biểu chủ đề bằng một câu cảm “Không thể sống như thế này mãi được”.

Tuy mọi người chê trách lối sống Bê-li-cốp, nhưng lại bị tính cách, lối sống ấy ám ảnh, ăn mòn tinh thần mọi người suốt bao năm trời, cho đến tận khi Bê-li-cốp chết họ vẫn không thoát ra được. Vì Bê-li-cốp không chỉ là một kẻ kì quái cổ hủ nhất, tầm thường, dung tục nhất, mà y đại diện, điển hình cho một kiểu người, một hiện tượng đã và đang tồn tại trong một bộ phận trí thức Nga. Bê-li-cốp là con đẻ, là hậu quả của chế độ chuyên chế trên con đường tư bản hóa.

Bê-li-cốp luôn sợ hãi, vậy mà bị chế giễu nặng nề, bị cư xử khinh bỉ, thô bạo nên ngã bệnh đến chết.

- Khi nằm trong quan tài, vẻ mặt Bê-li-cốp hoàn toàn mãn nguyện – quan tài là cái bao tốt nhất, bền vững nhất đối với hắn.
- xét về mặt logic, đây là một cái chết tất yếu.
- Là dụng ý nghệ thuật của tác giả: đẩy tính cách nhân vật đến đỉnh cao nhất.
- Thái độ, tình cảm của mọi người: cảm thấy nhẹ nhõm, thoải mái, như thoát khỏi gánh nặng.

Được nhắc đi nhắc lại 12 lần

- Nghĩa đen: vật dùng để gói, đựng, bao bọc
- Nghĩa bóng: lối sống, tính cách của Bê-li-cốp.
- Nghĩa biểu tượng: kiểu người, lối sống trói buộc, cứng nhắc, tù hãm, vây bủa ngăn chặn tự do của con người.

Nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình với tính cách kì quái mà vẫn chân thực, có ý nghĩa tiêu biểu. Qua chân dung ngoại hình, lời nói, cử chỉ mà hình thành tính cách, lối sống.

- Thủ pháp đối lập (Bê-li-cốp và mọi người, Bê-li-cốp và chị em Va-ren-ca).
- Nghệ thuật xây dựng biểu tượng (cái bao) vừa cụ thể, vừa tượng trưng.
- Kết thúc truyện bằng câu cảm thán (không thể sống mãi như thế được!) có tính luận đề, nhưng cũng là khẩu hiệu trực tiếp kêu gọi sự vùng dậy của người dân Nga.

Người trong bao có ý nghĩa thời sự rộng rãi và sâu sắc với đương thời ở nước Nga, hơn nữa biến thể, dị bản của nó có ý nghĩa toàn thế giới, lâu dài đến tận ngày nay.

Ba vở kịch và nghệ thuật viết kịch của Sekhov

Sekhov viết kịch không nhiều, khoảng 10 vở gồm cả hài kịch và bi kịch. Ba vở xuất sắc hơn cả là "*Chim hải âu*, *Cậu Vania* và *Vườn anh đào* "

Chim hải âu (1896)

Là một vở kịch trữ tình, đầy chất thơ. Chủ đề: vấn đề quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống, con đường của nghệ sĩ, bản chất của tài năng nghệ thuật và hạnh phúc của con người.

Tóm tắt:

Thiếu nữ Nina Darexnaia bước vào con đường nghệ thuật với bao ước mơ đẹp đẽ. Nhang cuộc sống thô bỉ đã vùi dập tàn nhẫn ước mơ chân chính của cô. Nina như con chim hải âu xinh đẹp sống bên hồ hạnh phúc và tự do bất ngờ bị một kẻ vô công rồi nghề đi qua, ngựa tay hãm hại. Nhưng Nina không cam chịu số phận con hải âu bị giết chết, cô đã dũng cảm bay lên thoát khỏi khó khăn đau khổ để đạt tới chân lý của sáng tạo nghệ thuật, trở thành nữ diễn viên sân khấu thành công. Đó là do lòng tin, ý chí nghị lực và sự hiểu biết cuộc sống, có mục đích rõ rệt và cuộc sống nghệ thuật. Người chịu số phận con hải âu yếu đuối lại là Treplev người yêu cũ của Nina. Hắn là một kẻ yếu hèn thiếu niềm tin và là một nhà văn sống không mục đích, kém hiểu biết về cuộc sống. Năm tháng trôi qua, hắn cứ sống "trôi nổi trong cái thế giới đầy mộng mơ và hình ảnh", hắn chẳng

biết viết văn để làm gì và cho ai đọc. Khi gặp lại Nina lúc này cô đã trở thành một nữ diễn viên thực thụ có chỗ đứng vững vàng trong cuộc sống, Treplev cảm thấy mình vô dụng, thừa ra trong cuộc đời và trong nghệ thuật, hắn đã dùng súng ngăn tự sát.

"Chim hải âu" là vở kịch cách tân đặc biệt, có nhà hát không hiểu ý đồ của tác giả nên dàn dựng thất bại. Chỉ có nhà hát Moskva mới dựng thành công vở diễn này. Và cánh chim hải âu từ đó đã trở thành biểu tượng của nhà hát Moskva.

Cậu Vania (1897)

Là vở kịch viết về những con người lao động "bé nhỏ", suốt đời làm lụng mệt nhọc, mù quáng cho những kẻ ích kỷ kiêu ngạo, bất tài, cho một thân tượng giả tạo mà họ cứ nhầm là đang phụng sự cho một lý tưởng cao đẹp.

Cuối cùng, "những người bé nhỏ" đã thức tỉnh, đau khổ phần nộ nhưng nghĩ thân phận hèn yếu không đủ sức chống đối cả cái môi trường dung tục, họ chỉ biết phần nộ ngấm ngui rồi lại tiếp tục buông xuôi, chịu đựng số phận cay đắng của mình.

Đây là cậu Vania (Ivan Voiniski) và đứa cháu gái là cô Soia. Còn thân tượng đạo đức giả kia là giáo sư Xerebriakov một người nói và viết về nghệ thuật suốt 25 năm trời mà ngu dốt và táng tận lương tâm, vong ân bội nghĩa.

Còn bác sĩ Astrov, cũng giống như Vania, là hình tượng con người đẹp phải mòn mỏi lãng phí cả cuộc đời. Ông chữa bệnh và trồng rừng, làm vườn nhưng không thay đổi được cuộc sống buồn chán của mình và những người xung quanh.

Khát vọng của nhà viết kịch Sekhov là lao động sáng tạo và mọi cái đẹp phải được phát huy và cống hiến cho những con người chân chính không phải dành cho những thân tượng giả, tầm thường.

Vườn anh đào

"Vườn anh đào" là vở kịch thiên tài cuối cùng và lạc quan nhất của nhà văn. Vở kịch biểu lộ tâm tư của nhà văn trước cuộc cách mạng 1905 (tiền đề của Cách mạng tháng Mười 1917). Ông nói rõ thái độ phê phán giai cấp địa chủ, quý tộc và giai cấp tư sản đang lên. "Vườn anh đào" là lòng mong muốn tin tưởng cuộc biến đổi lớn lao trong xã hội vì một cuộc sống mới.

Bà địa chủ quý tộc Ranievskaja và anh ruột là Gaiev chủ nhân của một trại ấp lớn trong đó có một khu vườn trồng anh đào tuyệt đẹp. Họ là những người xa rời thực tế, không biết cách quản lý trại ấp lại ham ăn chơi xa xỉ khiến cho trại vườn hoang tàn. Họ mắc nợ khắp nơi mà không có tiền trang trải. Bất đắc dĩ, họ phải đem bán đất giá trại ấp và vườn anh đào. Kết quả vườn trại rơi vào tay lái buôn Lopakhin, mà cha ông của hắn vốn là nông nô của chính gia đình họ.

Hành động kịch xảy ra quanh chuyện mua bán vườn anh đào. Cái vườn chỉ là một hình ảnh tượng trưng nhiều mặt. Khu vườn vốn là một phong cảnh rất đẹp sau ngày mưa mùa thu mù sương, dưới đêm trăng sáng, dưới bầu trời xanh thẳm, mỗi năm hồi sinh sau mùa đông. Mỗi quả anh đào, mỗi lá cây, thân cây như những linh hồn khốn khổ, thụ động nhìn những ông bà chủ thâm trách móc lên án họ. Ngày trước mỗi năm một lứa quả sum se, hái phơi khô chuyên tới các thành phố lớn. Bây giờ hai năm mới thu hoạch một lần và không bán được cho ai. Sự tàn tạ của vườn anh đào cũng là sự tàn tạ của cuộc sống quý tộc và nền văn hóa chính thống. Chủ mới của vườn anh đào - Lopakhin - đại diện giai cấp tư sản, hăm hở vun rui chặt phá cây anh đào để đổi sang kinh doanh lấy lãi. Cuối cùng, nhà văn giới thiệu những nhân vật mới: Ranievski Ania và Trophimov những người trí thức trẻ tuổi đại biểu cho lực lượng mới bắt tay vào cuộc. Họ sẽ trồng những khu vườn

anh đào mới. Họ nói " Cả nước Nga là cái vườn của chúng ta". Họ quyết tâm biến nước Nga thành một vườn anh đào nở hoa tuyệt đẹp.

Chủ đề của "Vườn anh đào" là :

- Sự tàn tạ của những tổ ấm quý tộc.
- Sự thắng lợi tạm thời của những người tư sản đang lên.
- Sự xuất hiện trưởng thành của giới trí thức tiến bộ là lực lượng chân chính sau này sẽ cải tổ nước Nga.

Vở kịch đã mô tả cả quá khứ - hiện tại - tương lai của nước Nga và gieo vào tâm trí khán giả một niềm cảm hứng lạc quan tin tưởng ở nước Nga tương lai.

Vở kịch này chỉ là một phần trong những kiệt tác của nhà văn Sekhov. "Vườn anh đào" trở thành vở diễn cổ điển, cho đến ngày nay nó vẫn được hâm mộ trên khắp các sân khấu của thế giới hiện đại (*)

KẾT LUẬN VỀ SEKHOV

Trong cảnh hoàng hôn ảm đạm của nước Nga cuối thế kỷ XIX, "một con người rất Nga" (lời Tolstoi) thông minh, trong sạch, nhà nghệ thuật kỳ tài là Antol Pavlovich Sekhov đã dũng cảm đứng lên trên đám người bất lực nhàn nhã kia và ném vào mặt chính quyền chuyên chế những lời phản kháng căm hờn và vững lòng tin tưởng tương lai tươi sáng của đất nước Nga.

Cùng với Tolstoi, Sekhov đã đạt tới đỉnh cao của chủ nghĩa hiện thực phê phán Nga. Chính đại văn hào Tolstoi đã gọi ông là "một nghệ sĩ vô song... một nghệ sĩ của cuộc sống Nga... một trong văn xuôi và kịch". Đặc biệt Sekhov rất hiện đại trong truyện ngắn và kịch nói, có ảnh hưởng rộng rãi chẳng những ở các nước Đông Âu mà trên toàn thế giới.



(*) Năm 1993 Đoàn kịch Hà Nội trình diễn vở kịch « Vườn quỳnh » của tác giả Nguyễn Khắc Phục. Vở kịch sử dụng motif "Vườn anh đào" để châm biếm lối sống phá hủy mọi giá trị đẹp cũ mưu toan kiếm nhiều lợi nhuận trong thời mở cửa ở Việt Nam.